

Số: 2673/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2020

V/v rà soát, lập danh mục
các hồ chứa thủy lợi bị
hư hỏng nặng, có nguy cơ
mất an toàn cao trên
địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nội dung Công điện số 3658/CD-BNN-TCTL ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, xã và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, tổ chức rà soát và kiểm tra hiện trường các hồ chứa nước bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn cao trên địa bàn tỉnh. Kết quả rà soát, kiểm tra và đánh giá như sau:

1. Tính đến tháng 6/2020, tỉnh Quảng Ngãi có 124 hồ chứa nước thủy lợi đã đưa vào khai thác sử dụng, với tổng dung tích hồ là 409,97 triệu m³ để tưới cho 14.003 ha đất sản xuất nông nghiệp, bổ sung nguồn nước cho hệ thống thủy lợi Thạch Nham và cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Phần lớn các hồ chứa được xây dựng từ năm 1989 trở về trước, đầu tư không đồng bộ và thi công chủ yếu bằng thủ công; sau nhiều năm khai thác và thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ nên nhiều công trình bị xuống cấp, hư hỏng; công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên chưa đảm bảo do thiếu kinh phí nên không duy trì được năng lực theo thiết kế ban đầu. Vì vậy, việc sửa chữa, nâng cấp hồ chứa và tăng cường quản lý khai thác công trình là rất cần thiết để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước và nâng cao hiệu quả khai thác công trình.

2. Hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước

Trong số 124 hồ chứa nước thủy lợi, có 86 hồ chứa cơ bản đảm bảo an toàn đập, 38 hồ chứa bị hư hỏng, xuống cấp nặng chưa đảm bảo an toàn đập.

Được sự quan tâm của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi có 23 hồ chứa đã và đang được đầu tư sửa chữa, nâng cấp (gồm 19 hồ chứa thuộc dự án WB8, 04 hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ vốn để xử lý cấp bách các công trình hồ chứa bị ảnh hưởng bão, lũ năm 2017 và các hồ có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa lũ năm 2018). Hiện còn **15 hồ chứa** bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn cao cần được

tiếp tục sửa chữa, nâng cấp với tổng kinh phí khoảng 265,0 tỷ đồng, nhưng đến nay chưa có kinh phí để đầu tư (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

3. Danh mục các hồ chứa nước bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa lũ năm 2020

Qua kiểm tra hiện trường và đánh giá trực quan về mức độ an toàn đập, hồ chứa nước, hiện có 07 hồ chứa bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa lũ năm 2020, cần được ưu tiên sửa chữa, khắc phục cấp bách trong năm 2020 - 2021, gồm các hồ chứa: Đá Bạc, Phước Tích, Cống Đá (huyện Bình Sơn); Hồ Vàng, Hồ Tre, Hồ Đèo (huyện Sơn Tịnh) và Lỗ Thùng (huyện Mộ Đức).

Danh mục 07 hồ chứa có mức độ ưu tiên cao nêu trên có thay đổi so với các danh mục trong Báo cáo về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi năm 2019, cụ thể:

- Hồ chứa Sơn Rái: Đã được đầu tư trong Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8 - Giai đoạn II), sẽ được xây dựng trong năm 2021.

- Hồ chứa Di Lăng và Biều Qua: Đã được UBND tỉnh đưa vào Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, vay vốn ADB (CRIEM).

- Hồ chứa Đội 14: Do công trình có quy mô nhỏ, diện tích tưới rất ít nên không được ưu tiên cao.

4. Kiến nghị

Để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trong mùa mưa lũ, nâng cao năng lực khai thác phục vụ sản xuất và dân sinh; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi **140,0 tỷ đồng** (*Một trăm bốn mươi tỷ đồng*) để ưu tiên sửa chữa, khắc phục cấp bách 07 hồ chứa: Đá Bạc, Phước Tích, Hồ Vàng, Hồ Tre, Hồ Đèo, Lỗ Thùng, Cống Đá trong giai đoạn 2020 - 2021 (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Tổng cục Thủy lợi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh414).



Trần Ngọc Căng

DANH MỤC 15 HỒ CHỨA HƯ HỒNG NẶNG CẦN SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC CẤP BÁCH

Phụ lục 01:

(Kèm theo Công văn số 2673 /UBND-NNTN ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Thông số kỹ thuật			Hiện trạng hư hỏng, xuống cấp	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	
			Fly (km ²)	Đập chính Hmax (m)	L (m)				Wtrữ toàn bộ (10 ⁶ m ³)
I TỔNG CỘNG									
1	Đá Bạc	Bình An, Bình Sơn	0,7	8,7	349	0,44	Đập đất thấm nặng, mặt cắt ngang không đảm bảo, tràn xả lũ hồng nặng, công lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Bình An	20,0
2	Phước Tích	Bình Mỹ, Bình Sơn	1,1	6,0	120	0,20	Đập đất thấm nặng, mặt cắt ngang không đảm bảo, tràn xả lũ hồng nặng	HTXDVNN Bình Mỹ	18,0
3	Hố Vàng	Tỉnh Hiệp, Sơn Tịnh	5,0	11,0	360	0,50	Đập đất thấm nặng, công lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Tỉnh Hiệp	24,0
4	Hố Tre	Tỉnh Giang, Sơn Tịnh	1,7	9,8	413	0,95	Đập đất thấm nặng, công lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Tỉnh Giang	20,0
5	Hố Đèo	Tỉnh Hiệp, Sơn Tịnh	2,1	12,0	250	0,40	Đập đất thấm nặng, mặt cắt ngang không đảm bảo, công lấy nước hồng nặng, tràn xả lũ chưa gia cố	HTXDVNN Tỉnh Hiệp	18,0
6	Lỗ Thùng	Đức Phú, Mộ Đức	2,2	12,7	405	0,46	Đập đất hư hỏng mái thượng lưu và thấm vừa, công lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Đức Phú	30,0
7	Công Đá	Bình Nguyên, Bình Sơn	2,5	7,0	330	0,30	Đập đất thấm vừa, mặt cắt ngang không đảm bảo, công lấy nước hồng nặng	HTXDVNN Bình Nguyên	10,0

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Thông số kỹ thuật				Hiện trạng hư hỏng, xuống cấp	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí dự kiến (tỷ đồng)
			Fly (km ²)	Đập chính		Wtrữ toàn bộ (10 ⁶ m ³)			
			Hmax (m)	L (m)					
8	Hóc Tùng	Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	2,4	11,5	143	0,44	HTXDVN Tịnh Thọ	19,0	
9	Trung Tín	Bình Phước, Bình Sơn	2,2	3,2	95	0,15	HTXDVN Bình Phước	5,0	
10	Di Lăng	TT Di Lăng, Sơn Hà	10,0	32,0	228	9,00	Công ty TNHH MTV Khai thác CCTL	20,0	
11	Biều Qua	Long Sơn, Minh Long	2,1	19,0	318	1,07	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Minh Long	20,0	
12	Suối Khoai	Bình Trị, Bình Sơn	0,9	6,0	210	0,35	HTXDVN Bình Trị	10,0	
13	Đá Chông	Tịnh Bình, Sơn Tịnh	3,5	8,0	226	0,70	HTXDVN Tịnh Bình	18,0	
14	Hàm Rồng	Bình Chánh, Bình Sơn	2,0	9,1	171	0,55	HTXDVN Bình Chánh	18,0	
15	Ruộng Chạy	Bình Đông, Bình Sơn	1,4	7,0	131	0,45	HTXDVN Bình Đông	15,0	

Phụ lục 02:
DANH MỤC 07 HỒ CHỨA HƯ HỒNG NẶNG CẬN SỪA CHỨA, KHẮC PHỤC CẤP BÁCH GIAI ĐOẠN 2020-2021

(Kèm theo Công văn số 2873 /UBND-NNTN ngày 12 /6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Flv (km ²)	Thông số kỹ thuật			Hiện trạng hư hỏng, xuống cấp	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí dự kiến (tỷ đồng)
				Đập chính	Hmax (m)	L (m)			
I TỔNG CỘNG									
1	Đá Bạc	Bình An, Bình Sơn	0,7	8,7	349	0,44	Đập đất thấm nặng, mặt cắt ngang không đảm bảo, tràn xả lũ hồng nặng, cống lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Bình An	20,0
2	Phước Tích	Bình Mỹ, Bình Sơn	1,1	6,0	120	0,20	Đập đất thấm nặng, mặt cắt ngang không đảm bảo, tràn xả lũ hồng nặng	HTXDVNN Bình Mỹ	18,0
3	Hồ Vàng	Tỉnh Hiệp, Sơn Tịnh	5,0	11,0	360	0,50	Đập đất thấm nặng, cống lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Tỉnh Hiệp	24,0
4	Hồ Tre	Tỉnh Giang, Sơn Tịnh	1,7	9,8	413	0,95	Đập đất thấm nặng, cống lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Tỉnh Giang	20,0
5	Hồ Đèo	Tỉnh Hiệp, Sơn Tịnh	2,1	12,0	250	0,40	Đập đất thấm nặng, mặt cắt ngang không đảm bảo, cống lấy nước hồng nặng, tràn xả lũ chưa gia cố	HTXDVNN Tỉnh Hiệp	18,0
6	Lỗ Thùng	Đức Phú, Mộ Đức	2,2	12,7	405	0,46	Đập đất hư hỏng mái thượng lưu và thấm vừa, cống lấy nước hồng vừa	HTXDVNN Đức Phú	30,0
7	Công Đá	Bình Nguyên, Bình Sơn	2,5	7,0	330	0,30	Đập đất thấm vừa, mặt cắt ngang không đảm bảo, cống lấy nước hồng nặng	HTXDVNN Bình Nguyên	10,0

/.